

Bản án số: 252/2025/HS-ST

Ngày 07-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Đầu và Phan Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Chiêm Tiền Quý Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trương Hoài Ninh-Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng H, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: không có; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng T (chết) và bà Tô Thị V; chưa có vợ con; tiền án: ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (khai tên Phạm Văn H1, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/8/2020, chưa chấp hành các quyết định khác, án tích chưa được xóa); tiền sự: ngày 17/01/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (khai tên Phạm Hoàng H2, sinh năm 2002; đã chấp hành xong quyết định ngày 18/11/2024, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng 01 ngày tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” (khai tên Phạm Văn H1 và phạm tội nghiêm trọng khi đủ 16 tuổi dưới 18 tuổi; mức án áp dụng bằng với thời gian đã bị tạm giam trước và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nên việc chấp hành xong hình phạt chính được tính đến hết ngày 28/01/2016; còn quyết định khác thì đã chấp hành xong vào ngày 21/01/2017, được coi là không có án tích); ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (khai tên Phạm Hoàng H2, sinh năm 2002; đã chấp hành xong quyết định ngày 10/6/2022, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 22-02-2025 và tạm giam ngày 28-02-2025 cho đến nay “có mặt”.

*Các người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: chị Lưu Mỹ L, sinh năm 1983; nơi thường trú: nhà số 743/25, đường HB, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nhà số 394/35, đường L, Phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1994. Nơi thường trú: nhà số C9/23F, xã HL, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nhà số 185/54/3/12, Phường BH, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16/02/2025, Phạm Hoàng H mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 52L7-0499 của anh Nguyễn Thanh H3 nói để chạy đi qua nhà người em, nhưng thực tế là để làm phương tiện chạy đi tìm tài sản giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài. Sau khi mượn được xe của anh H3, H điều khiển chạy đi qua nhiều tuyến đường thì lúc 08 giờ 35 phút cùng ngày, H đến trước nhà số 598, đường TL, phường Đ, quận BT, H nhìn thấy anh Trần Hữu P đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 59K2-145.93 lưu thông cùng chiều chờ theo chị Lưu Mỹ L có đeo sợi dây chuyền màu vàng trên cổ nên H liền cho xe chạy áp sát bên phải chị L rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị L. Nhưng do chị L kịp phản ứng dùng tay cầm nắm sợi dây chuyền giành giữ lại làm cho H không giật lấy được và sợi dây chuyền bị đứt nên H phải tăng ga xe bỏ chạy tẩu thoát đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hồng T mượn bộ quần áo của T thay cho bộ quần áo của H mặc lúc thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền của chị L rồi vứt bỏ bộ quần áo này lại trong nhà vệ sinh của T (tuy anh T có cho H mượn bộ quần áo để thay bộ quần áo đang mặc, nhưng anh T không biết mục đích thay quần áo của H để làm gì và cũng không liên quan gì đến hành vi cướp giật tài sản trên của H). Sau đó, H điều khiển xe chạy đến nhà anh Nguyễn Minh T1 ăn uống và nghỉ ngơi (anh T1 không biết gì về hành vi cướp giật tài sản trên của H) và khi đó, anh H3 cũng đến đây gặp H lấy lại chiếc xe rồi điều khiển chạy đến nhà anh Đặng Quang V gửi (các anh H3 và V đều không ai biết hay liên quan gì đến hành vi cướp giật tài sản trên của H) cho đến lúc bị Công an thu giữ.

Đối với chị L, do sợi dây chuyền chưa bị mất nên đến ngày 18/02/2025 chị L mới đến Công an phường Bình Trị Đông trình báo và giao nộp sợi dây chuyền trên để làm chứng cứ. Sau khi tiếp nhận tin báo và truy xét, Công an phường Bình Trị Đông đã phát hiện mời được H đến làm việc thì H thừa nhận chính H là người giật sợi dây chuyền của chị L, nhưng do bị chị L nắm giữ sợi dây chuyền này lại làm cho H không giật lấy được mà phải bỏ chạy tẩu thoát nên Công an phường Bình Trị Đông đã chuyển vụ việc trên cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu trên. Vật chứng trong vụ án gồm: 01 sợi dây chuyền 03 chỉ 09 li vàng 14K của chị L (theo kết luận giám định, định giá tài sản có trị giá là 19.640.000 đồng và đã giao trả lại cho chị L); riêng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 52L7-0499 (do H mượn của anh H3); 01 cái áo khoác dài tay, màu xanh; 01 cái áo thun ngắn tay, phần trên thân áo màu trắng, phần dưới thân áo màu nâu, cổ viền nâu phía trong; 01 cái quần jean dài màu đen của H sử dụng lúc thực hiện hành vi phạm tội thì còn tiếp tục tạm giữ chờ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hoàng H đã khai nhận: do lúc đang cần tiền tiêu xài nên khi điều khiển xe mô tô biển số 52L7-0499 (xe do mượn của anh Nguyễn Thanh H3 nói là để đi qua nhà người em) chạy qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản giật lấy bán thì, bị cáo nhìn thấy anh Trần Hữu P đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều chờ theo chị Lưu Mỹ L có đeo sợi dây chuyền màu vàng trên cổ nên bị cáo liền cho xe chạy áp sát bên phải chị L rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị L. Nhưng do chị L kịp phản ứng dùng tay cầm nắm sợi dây chuyền giành lại làm cho bị cáo không giật được, còn sợi dây chuyền bị đứt nên bị cáo phải tăng ga xe bỏ chạy tẩu thoát cho đến khi bị Công an phát hiện bắt giữ thì bị cáo mới biết được sợi dây chuyền trên của chị L có trọng lượng 03 chỉ 09 li vàng 14K. Riêng trường hợp, tuy bị cáo có mượn chiếc xe trên của anh H3 làm phương tiện giật tài sản của chị L, mượn bộ quần áo của anh T để thay bộ quần áo mặc lúc giật tài sản của chị L rồi sau đó đến nhà của anh T1 ăn uống, nghỉ ngơi nhưng do bị cáo không có nói gì cho các anh H3, T và T1 biết việc làm trên của bị cáo nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định, định giá tài sản, trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng; riêng về 01 cái áo khoác, 01 cái áo thun và 01 cái quần jean của bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo không yêu cầu trả lại.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKS.KV9, ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng H ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Phạm Hoàng H đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là sợi dây chuyền 03 chỉ 09 li vàng 14K của chị Lưu Mỹ L một cách công khai rồi tẩu thoát trong trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, tài sản có trị giá 19.640.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã từng 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”; ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu khác nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại chị L chưa bị chiếm đoạt tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không có ý kiến. Còn về vật chứng, đề nghị: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy biển số 52L7-0499; tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái áo khoác, 01 cái áo thun và 01 cái quần jean.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Hoàng H, xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các người làm chứng, người biết việc; các biên bản nhận dạng, đối chất; hình ảnh trích xuất từ camera; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; tập hình ảnh của bị cáo diễn lại hành vi tại hiện trường; vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ cơ sở xác định: vào khoảng lúc 08 giờ 35 phút ngày 16/02/2025, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là sợi dây chuyền màu vàng của chị Lưu Mỹ L tại trước nhà số 598, đường TL, phường Đ, quận BT một cách công khai rồi tẩu thoát. Nhưng do bị chị L kịp phản ứng dùng tay cầm nắm sợi dây chuyền giành lại làm cho bị cáo không giật lấy được, còn sợi dây chuyền bị đứt và bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô biển số 52L7-0499 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

[2.1] Theo Chứng thư giám định số: 00142/N1.25/TD, ngày 04/4/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 thì: sợi dây chuyền màu vàng, bị đứt nêu trên của chị L “bằng hợp kim vàng, có khối lượng 11,5891g, tương ứng 03 chỉ 09 li vàng 14K”. Còn Theo Kết luận định giá tài sản số: 257/KL-HĐĐGTS, ngày 15/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì sợi dây chuyền này của chị L trị giá 19.640.000 đồng.

[2.2] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Hoàng H phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng việc bị cáo cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản của chị L, nhưng không thực hiện được đến cùng vì bị chị L kịp dùng tay cầm nắm tài sản giành lại làm cho bị cáo không giật lấy được là nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án áp dụng đối với bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với anh Nguyễn Thanh H3, tuy có cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển số 52L7-0499 rồi sau đó bị cáo tự ý dùng làm phương tiện phạm tội, anh Nguyễn Hồng T cho bị cáo mượn bộ quần áo để thay bộ quần áo đã mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, anh Nguyễn Minh T1 cho bị cáo vào nhà ăn uống, nghỉ ngơi và anh Đặng Quang V cho anh H3 gửi chiếc xe mô tô biển số 52L7-0499 sau khi lấy lại được của bị cáo thì, do tất cả các

anh đều không ai biết hay liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không bị xử lý là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân khác đối với bị cáo thì xét: hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác thực hiện chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật; hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân và đồng thời, bị cáo còn có 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu khác là đã từng 01 lần bị kết án và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên nay cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại là chị Lưu Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì, sợi dây chuyền của chị L chưa bị chiếm đoạt và tuy có bị đứt, nhưng do chị L tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: đối với sợi dây chuyền 03 chỉ 09 li vàng 14K (bị đứt) của chị Lưu Mỹ L giao nộp, do Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L nên không xét. Còn đối với 01 chiếc xe máy hiệu Wave, biển số 52L7-0499 (vụ Phạm Hoàng H tội “Cướp giật tài sản”) mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là do mượn của anh Nguyễn Thanh H3 và anh H3 khai: xe mua của người không rõ lai lịch rao bán trên mạng, không có làm giấy tờ mua bán và cũng không có giấy đăng ký xe; còn qua kết quả xác minh thì số máy và số khung xe này tương ứng với chiếc xe có biển số khác; như vậy, xét tuy anh H3 không có lỗi trong việc cho bị cáo mượn chiếc xe trên, nhưng do xe không có nguồn gốc rõ ràng và không được phép sử dụng lưu thông nên cần phải tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với 01 cái áo khoác dài tay màu

xanh tối vụ Phạm Hoàng H tội “Cướp giật tài sản”); 01 cái áo thun ngắn tay có cổ trắng viền nâu phía trong (vụ Phạm Hoàng H tội “Cướp giật tài sản”); 01 quần Jean dài màu đen (vụ Phạm Hoàng H tội “Cướp giật tài sản”) của bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H 05 (năm) năm tù về “Tội cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 22-02-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị hại chị Lưu Mỹ L không yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng H bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy hiệu Wave, biển số 52L7-0499 (vụ Phạm Hoàng H tội “Cướp giật tài sản”).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái áo khoác dài tay màu xanh tối, 01 cái áo thun ngắn tay có cổ trắng viền nâu phía trong và 01 quần Jean dài màu đen (tất cả là vụ Phạm Hoàng H tội “Cướp giật tài sản”).

(Vật chứng trên hiện do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/424TV, ngày 25/9/2025)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Hoàng H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Hoàng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Lưu Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H3 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (KV Bình Tân)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ái